TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2021
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng

Bà Nguyễn Thị Đấu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1962 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

2. Bị đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1964 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà và ông Thạch S sống chung vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Tiền Giang. Do bà định cư tại Hoa kỳ nên thời gian ông bà tìm hiểu nhau không nhiều. Thời gian chung sống hạnh phúc rất ngắn do bà sống ở Mỹ còn ông S sống tại Việt Nam. Đến đầu năm 2010 bà phát hiện ông S có quan hệ với người phụ nữ khác, mâu thuẫn phát sinh nên ông bà

thường xuyên cãi vã. Bà có khuyên nhủ ông S nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua cho ông S nhưng ông S không thay đổi. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai công chứng ngày 05/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thạch S trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị N sống chung từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Tiền Giang. Bà N định cư tại Hoa Kỳ nên thời gian ông bà tìm hiểu nhau không nhiều. Thời gian chung sống hạnh phúc rất ngắn do bà N ở Mỹ, còn ông sống tại Việt Nam. Mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nhưng không có điều kiện hàn gắn nên ông bà thường xuyên cãi vã. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông S cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà N nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch S nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị N có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Thạch S. Bà N có quốc tịch Việt Nam nhưng hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 22/3/2018 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian ông bà chung sống hạnh phúc rất ngắn. Đến năm 2019 thì hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhưng không có cơ hội hàn gắn, vun đắp tình cảm vợ chồng do khoảng cách địa lý giữa hai quốc gia, bà N sinh sống ở Hoa Kỳ còn ông S sinh sống ở Việt Nam. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N khởi kiện xin ly hôn với ông S, ông S cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông S là có thật; thời gian ông bà chung sống với nhau không dài, khoảng cách địa lý khiến cho việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Việc bà N yêu cầu ly hôn ông S cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông S thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Thạch S.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai số 0000003 ngày 07/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như bà đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Thạch S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị N cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Xuân Long